

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vi Văn D, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn K, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn K, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vi Văn D và chị Hà Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Anh Vi Văn D và chị Hà Thị L tự nguyện thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Vi Văn D và chị Hà Thị L có 02 con chung là Vi Đức Anh Q, sinh ngày: 20/4/2010 và Vi Thị Như Q, sinh ngày: 07/8/2012. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cả hai con chung cho anh Vi Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, đây cũng là nguyện vọng của cháu Vi Đức Anh Q và Vi Thị Như Q, chị Hà Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Hà Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* **Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

* **Về án phí:** Các đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận anh Vi Văn D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho anh Vi Văn D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2018/0005249 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã K;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sừng